

Số: /QĐ-SGDDT

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025 - 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025 - 2026 tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Giáo dục phổ thông; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú, trung học phổ thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP ;
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

QUY ĐỊNH

Địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo mã nhóm xét tuyển vào các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường có cấp trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Địa bàn tuyển sinh

1. Đối với phổ thông dân tộc nội trú

Địa bàn tuyển sinh là thôn đặc biệt khó khăn, phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1 phần III Quyết định số 900/QĐ-UBND, gồm:

a) Thôn (bản, khu) đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

b) Xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Xã, thị trấn thuộc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

- Phường, xã, thị trấn có đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với trung học phổ thông

a) Địa bàn tuyển sinh là phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1 phần I Quyết định số 900/QĐ-UBND hoặc là phường, xã, thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9, bao gồm:

- Xã, thị trấn thuộc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 698/QĐ-TTg;

- Xã, thị trấn là xã đảo quy định tại Quyết định số 425/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận xã đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh;

- Phường, xã, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh.

b) Nơi đăng ký thường trú chi tiết đến thôn (bản, khu, phố) thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh quy định tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Nhóm xét tuyển

1. Đối với mỗi trường phổ thông dân tộc nội trú

a) Nhóm xét tuyển gồm các địa bàn thôn đặc biệt khó khăn;

b) Nhóm xét tuyển gồm các xã, thị trấn thuộc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đối với cấp trung học phổ thông chia nhóm xét tuyển theo đơn vị cấp huyện;

c) Đối tượng tuyển sinh thuộc nhóm xét tuyển nào thì thực hiện các quy định theo nhóm xét tuyển đó.

2. Đối với mỗi trường trung học phổ thông

a) Nhóm xét tuyển gồm các thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; xã, thị trấn thuộc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, thị trấn được công nhận là xã đảo;

b) Nhóm xét tuyển gồm các phường, xã, thị trấn còn lại;

c) Riêng đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long, nhóm xét tuyển theo lớp chuyên.

Điều 4. Phân bổ chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển

1. Chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi trường theo quy định tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 tỉnh Quảng Ninh.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ theo nhóm xét tuyển, đảm bảo tỷ lệ tuyển sinh (chỉ tiêu/số lượng đối tượng) giữa các nhóm xét tuyển của cùng một trường là tương đương nhau, tạo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3. Xử lý tình huống trong trường hợp đặc biệt

a) Trường hợp tuyển sinh không hết chỉ tiêu phân bổ cho nhóm xét tuyển, được chuyển chỉ tiêu còn dư sang nhóm xét tuyển khác cùng ngoại ngữ của cùng một trường;

b) Trường hợp điểm chuẩn của nhóm xét tuyển quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 cao hơn điểm chuẩn của nhóm xét tuyển còn lại trong cùng một trường thì chỉ tiêu được điều chỉnh để cả hai nhóm xét tuyển (cùng ngoại ngữ) có cùng điểm chuẩn.

Điều 5. Địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng cơ sở giáo dục

1. Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú: Chi tiết theo Phụ lục I.

2. Đối với trường trung học phổ thông: Chi tiết theo Phụ lục II.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các trường trung học cơ sở trên địa bàn căn cứ quy định này để triển khai công tác tuyển sinh tại đơn vị, đảm bảo các thông tin của đối tượng tuyển sinh liên quan đến địa bàn tuyển sinh được xác thực, nhóm xét tuyển chính xác theo quy định.

2. Các trường trung học phổ thông công lập căn cứ quy định này để thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định thông tin đăng ký dự tuyển của đối tượng tuyển sinh; trường hợp có sai lệch, chủ động phối hợp với các trường trung học cơ sở để xác minh, điều chỉnh đảm bảo chính xác, đúng quy định.

3. Các phòng: Giáo dục phổ thông, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính căn cứ quy định này để tham mưu tổ chức công tác tuyển sinh theo quy định; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan để hướng dẫn thực hiện, tham mưu các nội dung cần sửa đổi, bổ sung./.